TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST.
Ngày: 21-5-2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Võ Văn Hùng**.
+ Ông **Kiều Công Trường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Quỳnh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Trường An** - Sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp Thủ Sở, xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mộng Tuyền** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Khu phố Phước Trung, thị trấn Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là anh Huỳnh Trường An trình bày:

Vào khoảng tháng 10 năm 2021, anh An có cho chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền vay 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng), thời hạn vay là hai tháng, hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có làm giấy tờ, đồng thời lúc vay

chị Tuyền có nói miệng với anh là sẽ trả tiền lãi cho anh nhưng hai bên không nói cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu, hoặc là bao nhiêu tiền lãi một tháng. Chị Tuyền có trả cho anh 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng) tiền lãi.

Do hết thời hạn hai tháng mà chị Tuyền không trả được nợ nên vào ngày 20 tháng 12 dương lịch năm 2021 anh mới yêu cầu chị Tuyền làm giấy tờ và chị Tuyền có ký vào giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2021 là có mượn của anh số tiền là 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) và hẹn đến ngày 27 tháng 12 dương lịch năm 2021 sẽ trả đủ số tiền trên cho anh. Kể từ khi làm giấy mượn tiền (ngày 20/12/2021) cho đến nay thì chị Tuyền không trả tiền lãi, chưa trả cho anh khoảng tiền gốc nào.

Anh An yêu cầu chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền phải trả cho anh số nợ gốc là 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) và yêu cầu trả tiền lãi đối với số nợ gốc 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) với mức lãi suất là 0,83%/tháng kể từ ngày 28 tháng 12 dương lịch năm 2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án vì chị Tuyền vi phạm nghĩa vụ về thời hạn trả tiền, anh chấp nhận trừ số tiền lãi là 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng) mà anh đã nhận vào tổng số tiền lãi mà chị Tuyền phải trả cho anh. Ngoài ra, anh An không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, không gửi văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh An có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với chị Tuyền có địa chỉ tại khu phố Phước Trung, thị trấn Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Tuyền được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải ngày 31/10/2023, ngày 17/11/2023; đồng thời anh An có đơn

đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh An vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Tuyền vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh An, chị Tuyền theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Anh An cho rằng chị Tuyền có nợ số tiền vay là 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng). Chị Tuyền vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ việc, Tòa án đã giao thông báo giao nộp chứng cứ nhưng chị Tuyền không có ý kiến phản đối đối với Giấy mượn tiền ngày 20/12/2021 mà anh An cung cấp cũng như phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh An nên có cơ sở để xác định được chị Tuyền có vay của anh An số tiền là 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

[3.2] Về lãi suất, tiền lãi:

Chị Tuyền vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có trả khoản tiền lãi nào cho anh An, nhưng anh An thừa nhận là anh có nhận của chị Tuyền 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng) tiền lãi.

Anh An cho rằng: Vào khoảng tháng 10 năm 2021, anh có cho chị Tuyền vay 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng), thời hạn vay là hai tháng, lúc vay chị Tuyền có nói là sẽ trả tiền lãi cho anh nhưng hai bên không nói cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu, hoặc là bao nhiêu tiền lãi một tháng. Do hết thời hạn hai tháng mà chị Tuyền không trả được nợ nên vào ngày 20 tháng 12 dương lịch năm 2021 anh mới yêu cầu chị Tuyền làm giấy tờ và chị Tuyền có ký vào giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2021. Tại Giấy mượn tiền ngày 20/12/2021 có ghi ngày trả tiền là ngày 27 tháng 12 năm 2021 nhưng không có thể hiện nội dung về lãi suất cho vay; trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, anh An yêu cầu chị Tuyền phải trả cho anh số nợ gốc là 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) và yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng kể từ ngày 28 tháng 12 dương lịch năm 2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, anh chấp nhận trừ số tiền lãi là 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng) mà anh đã nhận vào tổng số tiền lãi mà chị Tuyền phải trả cho anh. Yêu cầu về việc trả tiền lãi của anh An là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận; cụ thể phần tiền lãi được tính như sau: 14.300.000VNĐ x 0,83%/tháng x 28 tháng 23 ngày = 3.414.000VNĐ (ba triệu bốn trăm mười bốn

ngàn đồng). Anh An đồng ý trừ số tiền lãi mà anh đã nhận là 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng) vào tổng số tiền lãi mà chị Tuyền phải trả cho anh, đây là sự tự nguyện của anh Anh và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận, cụ thể phần tiền lãi còn lại chị Tuyền phải trả cho anh An được tính: 3.414.000VNĐ - 500.000VNĐ = 2.914.000VNĐ (hai triệu chín trăm mười bốn ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của anh An được chấp nhận nên chị Tuyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả cho anh An, được tính như sau: (14.300.000VNĐ + 2.914.000VNĐ) x 5% = 860.000VNĐ (tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1/ Buộc chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Trường An số tiền vay là 14.300.000VNĐ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 2.914.000VNĐ (hai triệu chín trăm mười bốn ngàn đồng).

2/ Kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho anh Huỳnh Trường An số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 357.500VNĐ (ba trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005384 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền có nghĩa vụ nộp 860.000VNĐ (tám trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh An, chị Tuyền có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nguyên